

Số: 614/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 16 tháng 6 năm 2014

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LAI CHÂU

ĐỀ N
Số: 2527
Ngày: 19/6/2014
Chuyên: Kế hoạch, Tổng hợp
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình 135
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

(14)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của Liên Bộ: Ủy ban Dân tộc – Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính – Xây dựng hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. (Có tiêu chí phân bổ vốn kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Dùng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Chử



TIÊU CHÍ

Phân bổ vốn Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~644~~/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2014
của UBND tỉnh Lai Châu)

I. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ

1. Tiêu chí được xác định trên cơ sở các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo xác định đúng trình độ phát triển của từng xã đặc biệt khó khăn để làm căn cứ phân bổ vốn.

2. Các số liệu sử dụng để xác định tiêu chí phải đảm bảo tính pháp lý, do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong thời điểm năm trước năm dự toán.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. **Phạm vi áp dụng:** Tiêu chí phân bổ vốn chỉ áp dụng để phân bổ vốn đối với Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất; Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135.

2. Đối tượng

Tiêu chí được xác định làm căn cứ phân bổ vốn cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư Chương trình 135 theo các quyết định của cấp có thẩm quyền.

Đối với các bản ĐBKK thuộc xã khu vực I, II vào diện đầu tư của Chương trình 135: Vốn thực hiện Chương trình 135 hàng năm sẽ được phân bổ theo định mức quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.

III. PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM CHO CÁC TIÊU CHÍ

1. Các tiêu chí xác định bao gồm

- Tiêu chí 1: Dân số.
- Tiêu chí 2: Tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo.
- Tiêu chí 3: Diện tích tự nhiên.
- Tiêu chí 4: Số lượng bản và tính đặc thù.

2. Phương pháp tính điểm cho từng tiêu chí

2.1. Tiêu chí 1: Dân số

- Sử dụng các số liệu về dân số do Cục Thống kê tỉnh công bố ở thời điểm gần nhất để tính điểm.

- Mốc tính điểm: Bảng trung bình cộng tổng dân số các xã ĐBKK tại thời điểm năm 2013.

Cách tính cụ thể theo bảng sau:

Dân số	Điểm
Xã có dân số từ 3.200 người trở xuống	5
Xã có dân số trên 3.200, cứ tăng 100 người dân cộng thêm 0,1 điểm, nhưng tối đa không quá 2 điểm cộng thêm	0,1

2.2. Tiêu chí 2: Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Sử dụng các số liệu giảm nghèo theo công bố của UBND tỉnh hàng năm.

- Mốc tính điểm: Bảng trung bình cộng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã ĐBKK tại thời điểm năm 2013.

Cách tính cụ thể theo bảng sau:

Số hộ nghèo, cận nghèo	Điểm
Xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở xuống	5
Xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 40%, cứ tăng 1% cộng thêm 0,1 điểm, nhưng tối đa không quá 0,3 điểm cộng thêm	0,1
Xã có tỷ lệ hộ cận nghèo từ 9% trở xuống	5
Xã có tỷ lệ hộ cận nghèo trên 9%, cứ tăng 1% cộng thêm 0,1 điểm, nhưng tối đa không quá 0,3 điểm cộng thêm	0,1

2.3. Tiêu chí 3: Diện tích tự nhiên

- Sử dụng các số liệu về diện tích tự nhiên do cơ quan có thẩm quyền công bố ở thời điểm gần nhất để tính điểm.

- Mốc tính điểm: Bảng trung bình cộng tổng diện tích các xã ĐBKK.

Cách tính cụ thể theo bảng sau:

Diện tích tự nhiên	Điểm
Xã có diện tích từ 10.000 ha trở xuống	3
Xã có diện tích trên 10.000 ha, cứ tăng 1.000 ha cộng thêm 0,1 điểm, nhưng tối đa không quá 2 điểm cộng thêm	0,1

2.4. Tiêu chí 4: Số thôn, bản và tính đặc thù

- Số thôn bản sử dụng theo số liệu công bố của UBND tỉnh tại thời điểm gần nhất. Tính đặc thù của thôn bản (diện đặc biệt khó khăn) theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Mốc tính điểm: bằng trung bình cộng số thôn bản và thôn bản ĐBKK của các xã ĐBKK.

Cách tính cụ thể theo bảng sau

STT	Thôn, bản và tính đặc thù	Điểm
1	Số Thôn, bản:	
	Xã có 10 thôn bản trở xuống	10
	Xã có trên 10 thôn bản, cứ tăng 01 thôn bản cộng thêm 1 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm cộng thêm	1
2	Tính đặc thù của thôn, bản:	
	Xã có 8 thôn bản đặc biệt khó khăn trở xuống	5
	Xã có trên 8 thôn bản ĐBKK, cứ tăng 01 thôn bản ĐBKK cộng thêm 1 điểm, nhưng tối đa không quá 2 điểm cộng thêm	1

IV. XÁC ĐỊNH MỨC VỐN ĐẦU TƯ CHO XÃ

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính số điểm của từng xã và tổng số điểm làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư cho xã. Cụ thể theo các công thức sau:

1. Tổng số điểm của xã

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{Số điểm của xã} & & \text{Điểm} & & \text{Điểm} & & \text{Điểm} & & \text{Điểm} \\ \text{thuộc Chương} & = & \text{tiêu} & + & \text{tiêu} & + & \text{tiêu} & + & \text{tiêu} \\ \text{trình 135} & & \text{chí 1} & & \text{chí 2} & & \text{chí 3} & & \text{chí 4} \end{array}$$

2. Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ

$$\begin{array}{l} \text{Số vốn định mức cho 01} \\ \text{điểm phân bổ} \end{array} = \frac{\text{Tổng số vốn phân bổ Chương trình 135}}{\text{Tổng số điểm của các xã thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh}}$$

3. Số vốn phân bổ cho từng xã

$$\text{Số vốn phân bổ cho từng xã thuộc Chương trình 135} = \text{Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ} \times \text{Số điểm của xã đó}$$

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Việc thu thập các số liệu liên quan đến các chỉ số hoàn thành trước ngày 20/6 hàng năm.
2. Phương án phân bổ vốn hoàn thành trước 30/6 hàng năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hàng năm Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp, thẩm định các số liệu cơ bản của các xã thuộc Chương trình 135 theo từng nội dung của tiêu chí có liên quan làm căn cứ chấm điểm cho các xã và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu công bố gửi UBND tỉnh, Ban Dân tộc trước ngày 20/6 hàng năm.

2. Ban Dân tộc

- Xây dựng hệ thống biểu mẫu thống nhất gửi các đơn vị có liên quan để thống kê những số liệu cần thiết phục vụ cho việc tính toán Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình 135.

- Trên cơ sở các số liệu công bố của các sở, ban, ngành liên quan và tiêu chí phân bổ vốn, chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan lập kế hoạch dự toán kinh phí phân bổ vốn chi tiết cho các xã thuộc Chương trình 135 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trong kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm, trình duyệt theo quy định.

3. Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao tiến hành phân bổ vốn chi tiết cho các xã thuộc Chương trình 135 trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Cơ quan thường trực Chương trình 135 của tỉnh để nghiên cứu, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Chủ